CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH GÓP Ý
Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000, Liên đoàn địa chất Đông Bắc đã nhận được các ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan. Sau đây là kết quả tổng hợp, giải trình các ý kiến góp ý của các đơn vị như sau:

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 334/VP-TTTT ngày 06/5/2025)	Đăng tải: Dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000. Thời gian đăng tải: 10 ngày, bắt đầu ngày 21/4/2025, kết thúc ngày 04/5/2025. Kết quả ghi nhận trên Hệ thống: 0 (không) ý kiến góp ý.	Thống nhất
2	Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1604/BKHCN-KHTC ngày 15/5/2025)	**1. Về cơ sở pháp lý, đề nghị bổ sung:** - Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; - Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do	**1. Về cơ sở pháp lý, đơn vị đã tiếp thu bổ sung:** - Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; - Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; - Ngoài ra, cần bổ sung căn cứ pháp lý xác định danh mục các địa phương trong Bảng phân loại khó khăn do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết (trang 6). **2. Về nội dung dự thảo Thông tư** **- Tại căn cứ dự thảo Thông tư**: Đề nghị bổ sung số, ngày, tháng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản làm căn cứ để xây dựng dự thảo Thông tư. **- Trong dự thảo Thông tư** này, ngoài từ "sạt lở đất" còn xuất hiện một số lần cụm từ "trượt lở đất", đề nghị cần sử dụng thống nhất. Nên xem xét sử dụng thuật ngữ "trượt lở đất" (phổ biến trong khoa học) để phân biệt với "sạt lở đất" có thể dùng cả cho các trường hợp sạt lở bờ sông, bờ biển.	định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung Nghị quyết số: 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025 làm cơ sở pháp lý, căn cứ pháp lý xác định danh mục các địa phương hiện nay trong Bảng phân loại khó khăn do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết tại trang 6 dự thảo (hiện nay là Bảng số 03 trang 9 của dự thảo). **2. Về nội dung dự thảo Thông tư** - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản làm căn cứ để xây dựng dự thảo Thông tư tại trang 5 dự thảo. - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát và thống nhất cụm từ "sạt lở đất" cho thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật công tác điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			do sạt lở đất, lũ quét ở tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000 trong toàn bộ nội dung dự thảo thông tư.
		- **Tại Mục 1.1.1**. Nội dung công việc trang 14; 2.1.1. Nội dung công việc trang 20; 3.1.1. Nội dung công việc trang 23, trang 24; 1.1.1. Nội dung công việc trang 26; 2.1.1 . Nội dung công việc trang 29; 3.1.1. Nội dung công việc trang 32; 1.1.1. Nội dung công việc trang 35; Đề nghị bổ sung số Thông tư và ngày, tháng ban hành làm căn cứ để thực hiện dự thảo Thông tư nêu trên.	- Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm căn cứ để ban hành Thông tư trong toàn bộ nội dung dự thảo thông tư.
		- **Về phạm vi điều chỉnh**: Bổ sung đầy đủ tên các nhiệrn vụ "công tác thành lập bản đồ" vào các mục từ 1.1.1 đến 1.1.4.	- Về phạm vi điều chỉnh: Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung đầy đủ tên của các hạng mục công việc chi tiết theo đúng nội dung của quy định kỹ thuật đã ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường vào Phạm vi điều chỉnh tại trang 3 của dự thảo thông tư;
		- **Tại Mục 1.1.3**. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra thành lập bản đồ hiện trạng, phân vùng hiểm họa do sạt lở đất tỷ lệ 1:2.000: Đề nghị bổ sung cụm từ "lũ quét" để thống nhất với 1.1 Mục 1. Phạm vi điều chỉnh. - **Tại Mục 2**. Đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung cụm từ "lũ quét" để thống nhất với Mục 1. Phạm vi điều chỉnh.	- Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung đầy đủ và chính xác tên của các hạng mục công việc chi tiết theo đúng nội dung của quy định kỹ thuật đã ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường vào Phạm vi điều chỉnh tại trang 3 của dự thảo thông tư và nhất quán về danh mục và tên gọi trong toàn bộ nội dung dự thảo thông tư;
		- **Tại Mục "3**. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật", cần bổ sung Thông tư ban hành quy định kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nếu có). Xem lại 2 ý cuối của mục Cơ sở/căn cứ này.	- Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, để điều chỉnh, bổ sung *"Các khu vực chưa đáp ứng được các điều kiện tiêu chuẩn nêu trên sẽ được điều chỉnh được*

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Tại Mục 5. Quy định về sử dụng định mức + **Mục 5.1**. Điều kiện tiêu chuẩn: Bổ sung ở phần cuối ý "Các khu vực chưa đáp ứng được các điều kiện tiêu chuẩn trên sẽ quy định riêng". + **Mục 5.2. Hệ số điều chỉnh**: Phân vùng mức độ phức tạp về cấu trúc địa chất với các tiêu chí nhận dạng chưa rõ ràng, khó xác định, cần xem lại. Thường không phải khu vực nào cũng có sự tuyến tính giữa điều kiện địa mạo và vỏ phong hóa với đặc điểm địa chất. - Về phân loại vùng theo mức độ khó khăn đi lại, về địa hình cần chú ý hơn với yếu tố cắt sâu, độ cao tuyệt đối địa hình (thường được ghi là dương) trong một số trường hợp không phản ánh đúng, ví dụ như tại các khu vực cao nguyên, độ cao tuyệt đối trên 800m song đi lại vẫn dễ dàng. - Tại "Điều kiện tiêu chuẩn" có liên quan với 3 yếu tố: + Khu vực khảo sát đã được đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hoặc tỷ lệ lớn hơn; Đã được tiến hành công tác đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000; Có độ cao địa hình xác định ở mức từ dương 600 mét đến dương 1200 mét. Trong các hệ số bổ sung, đã có: i) Khu vực chưa được đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 (Hệ số điều chỉnh mức độ khó khăn do điều kiện thi công - nên sửa lại là mức độ khó khăn về địa chất); ii) độ cao địa hình lớn hơn dương 1800m (Hệ số…khó khăn do địa hình phân cắt - đề nghị các tiêu chí cho thực hiện hệ số này theo đúng tên gọi "do địa hình phân cắt, tức là mật độ phân cắt sâu, được tính bằng m/km^2 như đã thể hiện ở nhiều đoạn trong Dự thảo); hiện còn yếu tố về "bản đồ địa hình tỷ	*quy định chi tiết cụ thể như sau:"* vào phần **5.2. Hệ số điều chỉnh chung so với điều kiện chuẩn** tại trang 8 của dự thảo. - Về hệ số điều chỉnh: trên cơ sở kế thừa sự phân vùng mức độ phức tạp về cấu trúc địa chất với các tiêu chí đã được áp dụng và triển khai thi công và ban hành tại các Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010; Thông tư số 07/2013/TT-BTNMT ngày 07/5/2013; Thông tư số 11/2016/TT-BTNMT ngày 16/6/2016; Thông tư số 39/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 cho thấy việc phân vùng theo mức độ đi lại ở các độ cao tương đối theo 5 bậc tại bảng số 7 đi kèm với khả năng sinh lũ quét tương ứng là cơ bản phù hợp với thực tế. - Về điều kiện tiêu chuẩn và các nội dung liên quan đến cấu trúc địa chất và phần diện tích chưa được đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 cũng được kế thừa từ các Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đã nêu ở trên; đồng thời việc phân tích đề nghị sửa "mức độ khó khăn về địa chất" thay cho "mức độ khó khăn do cấu trúc địa chất" việc này Đơn vị chủ trì xin bảo lưu để nhất quán với danh từ thuật ngữ chuyên ngành đang được sử dụng trong lĩnh vực địa chất khoáng sản. - Về nội dung "bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hoặc tỷ lệ lớn hơn" đã được biên tập lại với tên gọi "Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000" cho phù hợp với Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lệ 1:10.000 hoặc tỷ lệ lớn hơn chưa được đề cập. Liên quan tới vấn đề này, cần lưu ý: Đối với khu vực chưa có bản đồ 1:50.000; Hệ số = 1,5 là thấp. Công tấc đo vẽ địa chất, địa chất công trình là hết sức quan trọng, không thể bỏ qua. Việc điều chỉnh bằng hệ số, kể cả khi có hệ số cao chưa chắc đã giải quyết được yêu cầu, cần xem xét. Tương tự như vậy, công tác đo vẽ địa hình cùng tỷ lệ với tỷ lệ lập bản đồ trượt lở đất cũng có chi phí cao, cần được đề cập riêng. + Toàn bộ các định mức lao động cho công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét được tính theo công nhóm (công của nhóm lao động) là không phù hợp, định mức theo nhóm công chưa đầy đủ để xác định chi phí. Đề nghị xây dựng định mức theo loại lao động và cấp bậc cụ thể để làm căn cứ xác định chính xác kinh phí. - Đề nghị xem lại các nội dung liên quan đến định mức lao động (mục 6.1), bao gồm: Quy định về định mức lao động tăng thêm (tại trang 9); quy định tham chiếu hệ số điều chỉnh định mức lao động theo các Bảng tương ứng; mô tả nội dung về "Định mức" ở mục "Thành phần định mức"; thống nhất sử dụng "công cá nhân" hay "công đơn"; thống nhất các định nghĩa liên quan đến định mức lao động (ví dụ: Công đơn là công lao động xác định cho một lao động trực tiếp thực hiện một bước công việc tạo ra sản phẩm. Công nhóm là công lao động xác định cho một nhóm lao động trực tiếp thực hiện một sản phẩm hoặc bước công việc tạo ra sản phẩm).	- Về hệ số điều chỉnh 1,5 đối với khu vực chưa được đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 đã được rà soát và có tính khả thi. - Thống nhất với quan điểm của Quý Bộ công tác đo vẽ lập bản đồ địa hình không được quy định trong nội dung dự thảo thông tư này. - Về định mức lao động của công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét được xây dựng trên cơ sở kế thừa Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi việt nam tỷ lệ 1:50.000 đã được ban hành tại Thông tư số 11/2016/TT-BTNMT ngày 16/6/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các thông tư về Định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành và đang được sử dụng có hiệu quả trong thời gian qua, trong đó đầy đủ các mức lao động theo loại lao động và cấp bậc cụ thể và tuân thủ theo quy định của Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành Tài nguyên và Môi trường đang còn hiệu lực và áp dung có hiệu quả trong giai đoạn vừa qua. - Về nội dung công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đã có quy định chi tiết "Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Ngoài ra Dự thảo Thông tư cũng cần quy định rõ công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là loại công việc như thế nào? - Rà soát tính phù hợp của các trị số định mức; danh mục tên các thiết bị/dụng cụ/vật liệu đảm bảo tính phù hợp và logic (ví dụ: Phần danh mục thiết bị/dụng cụ không có máy photocopy, nhưng phần danh mục vật liệu có mực photocopy là không logic…) - Đối với một số thiết bị như "Trạm sạc điện thoại di động DJI Power 1000" "Ổ NVMe M2, Gen 5" được đề cập trong các mục Định mức thiết bị: Đề nghị chỉ xem xét quy định tên và khung cấu hình đối với các thiết bị này, do các thiết bị điện tử thường có sự thay đổi nhanh về cấu hình kỹ thuật theo thời gian. Bên cạnh đó, các thiết bị này cần phải đồng bộ với các thiết bị điện tử kết nối khác, việc quy định cứng hoặc cấu hình tương đương sẽ gây khó khăn trong công tác trong tương lại, khi có sự thay đổi về công nghệ, cấu hình và thông số kỹ thuật của các thiết bị kết nối. - Đối với thiết bị "Máy vi tính - 400w" được đề cập trong mục Định mức thiết bị: xem xét chỉnh sửa thành "Máy vi tính", để tương đương với các nội hàm khác như "Máy tính xách tay", :Thiết bị chuyên dụng cầm tay"…do thông tin 400w không thể hiện được thông số kỹ thuật quan trọng về máy vi tính. - Tại Mục 6. Các quy định khác: Mục 6.2 (trang 10) Định mức thiết bị: Định mức thiết bị là số ca (thời gian) người lao động trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị cần thiết để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm. Đơn vị tính là ca sử dụng/đơn vị sản phẩm (m, m3,…). Thời hạn sử dụng thiết bị theo quy định hiện hành.	hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm". - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh danh mục và tên các các thiết bị/dụng cụ/vật liệu đảm bảo tính phù hợp và logic. - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh danh mục và tên các các thiết bị/dụng cụ/vật liệu đảm bảo tính phù hợp và logic. - Tại Mục 6. Các quy định khác: Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh danh mục và tên các các thiết bị/dụng cụ/vật liệu đảm bảo tính phù hợp và logic. - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh biên tập đảm bảo tính phù hợp và logic và

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Định mức thiết bị là số ca (đơn vị thời gian) mà một thiết bị, máy móc cần được sử dụng trực tiếp để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm. Xem xét gộp ý: - Xác định định mức sử dụng máy móc, thiết bị được tính bằng số ca máy trực tiếp sử dụng để tạo ra một đơn vị sản phẩm hoặc bước công việc tạo ra sản phẩm (đầu trang 11) xuống ý thứ 3 "- Xác định định mức sử dụng máy móc, thiết bị để tạo ra sản phẩm hoặc bước công việc tạo ra sản phẩm: tính tương ứng với Định mức lao động có sử dụng máy móc, thiết bị"	tuân thủ quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
		"Xác định định mức sử dụng máy móc, thiết bị: được tính bằng số ca máy trực tiếp sử dụng để tạo ra một đơn vị sản phẩm hoặc bước công việc tạo ra sản phẩm, tương ứng với định mức lao động có sử dụng máy móc, thiết bị" Hoặc ý thứ 3 là: Xác định tổng định mức sử dụng máy móc…. - Về Định múc kinh tế kỹ thuật (Phần II) + Cần xem lại Chương 1. "Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng sạt lở,…" Mục 1 là "Điều tra tai biến địa chất tỷ lệ 1:10.000, nếu có nội dung này thì phải thay đổi phạm vi điều chỉnh của Thông tư. + Các nội dung về "Công tác điều tra hiện trạng tai biến địa chất tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ 1:2000 bằng công nghệ bay không người lái" được đưa ra khá chi tiết, song cần xem lại công tác này có phải là một nhiệm vụ riêng hay chỉ là một phương pháp trong điều tra tai biến địa chất, trong lập bản đồ phân vùng cảnh báo trượt lở đất; nếu là dạng công tác riêng thì lại phải quy định các mức độ khó khăn để có những hệ số riêng. + Bảng 10, mục 1.3: Bổ sung Bàn lớn làm việc nhóm (SL01) và thêm 05-10 ghế); tại trang 18: điểm d, mục 2.2.1 (trang	- Về Định múc kinh tế kỹ thuật (Phần II): Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh biên tập lại nội dung cho phù hợp với quy định kỹ thuật vừa mới được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; theo đó nội dung "Công tác điều tra hiện trạng tai biến địa chất tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ 1:2000 bằng công nghệ bay không người lái" đã không có trong nội dung dự thảo mới. - Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh toàn bộ nội dung các Bảng số 10, 14, 15 theo góp ý cho phù hợp.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		18-20) có đề cập đến phân vùng rủi ro, nhưng trong nội dung không thể hiện thực hiện công việc này. Đề nghị bổ sung "Điều tra các hạng mục phục vụ đánh giá rủi do về con người, tài sản, cơ sở hạ tầng…" + Bảng 14 (Mục 2.2, trang 21) danh mục thiết bị không chi tiết (cần chi tiết như danh mục thiết bị văn phòng ở Bảng 10). Ví dụ: thiết bị chuyên dụng là những loại gì, bổ sung loại thiết bị bay chụp hiện đại như ảnh máy bay không người lái, ảnh Lidar… + Bảng 15: Bổ sung thêm Sổ thực địa, bút chì. Số lượng đồ bảo hộ lao động (tất, quần áo, găng tay, áo mưa cần tăng số lượng gấp 2 lần); Bảng 16: Bổ sung dụng cụ lấy mẫu, túi đựng mẫu, băng dính (hỗ trợ bảo quản mẫu). + Đề xuất bổ sung bảng hệ số điều chỉnh chi phí theo vùng địa lý hành chính, gắn với địa phương cụ thể (tỉnh/thành), tương tự như trong quy hoạch đất đai. Việc này sẽ tạo thuận lợi cho các địa phương khi áp dụng, đồng thời đảm bảo sự thống nhất trong quản lý và tính toán chi phí. + Đề ghị xem xét bổ sung thêm hệ số điều chỉnh về dân cư, mật độ giao thông, vì việc tiếp cận khu vực khảo sát bị ahr hưởng lớn bởi yếu tố này (đặc biệt ở vùng biên hiới, vùng sâu vùng xa). + Trong danh mục thiết bị có nhiều nội dung hiện đại (như AI, UAV) nhưng chưa mô tả rõ yêu cầu kỹ thuật hoặc năng lực sử dụng thực tế của đơn vị triển khai, đề xuất xem xét rà soát cơ cấu định biên nhân lực cho từng công đoạn, điều chỉnh theo đặc thù từng hoạt động (ví dụ: xử lý bản đồ có thể tăng kỹ thuật viên UAV thì cần người vận hành chuyên biệt...). Đề nghị xem xét tách riêng định mức sử dụng thiết bị	- Về đề xuất bổ sung bảng hệ số điều chỉnh chi phí theo vùng địa lý hành chính, gắn với địa phương cụ thể (tỉnh/thành), tương tự như trong quy hoạch đất đai, trong nội dung dự thảo tại Bảng số 03 và Bảng số 05 đã có quy định hệ số điều chỉnh liên quan đến yếu tố địa hình và đặc điểm thời tiết vùng miền theo địa danh của 34 tỉnh thành trong toàn quốc đã đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo góp ý, nên không bổ sung thêm hệ số điều chỉnh đảm bảo tính đúng, tính đủ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành. - Về danh mục thiết bị liên quan đến UAV và nhân lực sử dụng thiết bị nêu trên đã được loại bỏ trong Dự thảo thông tư để đảm bảo tuân thủ theo quy định kỹ thuật ban hành tại tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện đại (AI/viễn thám/UAV...), đồng thời cho phép linh hoạt và lựa chọn công nghệ tương đương để tránh mua sắm lãng phí; đồng thời xem xét đưa ra quy trình kiểm tra, rà soát hàng năm để cập nhật định mức nhằm theo kịp tốc độ phát triển nhanh của công nghệ. - Đề nghị rà soát, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa nội dung của dự thảo Thông tư với các Thông tư hướng dẫn kỹ thuật liên quan, đặc biệt là Thông tư quy định về phân vùng rủi ro, bản đồ chuyên đề địa chất và các văn bản kỹ thuật hiện hành.	- Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh toàn bộ nội dung dự thảo thông tư tuân thủ quy định kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 và các văn bản kỹ thuật hiện hành.
3	Cục Khí tượng Thủy văn (Văn bản số 270/KTTV-QLDB ngày 12/5/2025)	1. Đề nghị thống nhất với Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản để tránh trùng lặp vì tại Quyết định 552/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam giao thực hiện nhiệm vụ "rà soát, đánh giá hiện trạng, áp dung thực tiễn hệ thống các quy trình, quy định, định mức, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phân vùng và cảnh báo sớm thiên tai sạt lở đất, lũ quét" trong đó có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét.	1. Dự thảo "Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000" được thực hiện tuân thủ theo quy định kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, do vậy sẽ không trùng lặp với Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ngày 07/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam đối với nhiệm vụ này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành 02 Thông tư về Định mức kinh tế - kỹ thuật (Thông tư số 11/2016/TT-BTNMT ngày 16/6/2016 và Thông tư số 39/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam cho các tỷ lệ 1:50.000, 1:25.000, 1:10.000 được xây dựng tuân thủ theo Quy định kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Đề nghị thống nhất tên của dự thảo Thông tư với nội dung công việc của dự thảo Thông tư (tên chỉ có xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng rủi ro nhưng nội dung thực hiện lại có công tác điều tra và phân vùng nguy cơ). 3. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung công việc của dự thảo Thông tư dựa theo các góp ý đối với dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 2.000 của Cục KTTV tại Công văn số 165/KTTV-QLDB ngày 18/4/2025. 4. Tại khoản 2 Điều 15 Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018 quy định "tỷ lệ lớn bao gồm 1:2000, 1:2000 và 1:10.000", đồng thời tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg có nội dung thực hiện Lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn cho 1.500 khu vực rủi ro cao", do vậy, ngoài tỷ lệ 1:10.000, 1:2000, đề nghị dự thảo quy định bổ sung các tỷ lệ lớn hơn để làm cơ sở cho các địa phương thực hiện và đảm bảo đồng bộ, tránh phát sinh việc trình phê duyệt từng quy định nhỏ lẻ. 5. Về căn cứ, đề nghị bổ sung một số văn bản liên quan như:	vùng miền núi Việt Nam các tỷ lệ 1:50.000, 1:25.000, 1:10.000 được ban hành tại các Quyết định số 2321/QĐ-BTNMT ngày 20/11/2013 và số 348/QĐ-BTNMT ngày 18/02/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) để phục vụ cho nhiệm vụ nêu trên, nên định mức mới xây dựng sẽ mang tính kế thừa và không trùng lặp. 2. Về tên của dự thảo thông tư là: "Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000" tuân thủ theo quy định kỹ thuật là Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm căn cứ để ban hành Thông tư. 3. Tiếp thu ý kiến góp ý của Quý Cục, đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiến hành nghiên cứu, hoàn thiện đối với toàn bộ nội dung công việc tuân thủ theo đúng quy định kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025. 4. Về tỷ lệ của công tác điều tra trong dự thảo thông tư tuân thủ theo đúng nội dung của quy định kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, bao gồm các tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000 nên việc bổ sung nội dung như góp ý của Quý Cục sẽ không được ban hành theo quy định của Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Thông tư số 39/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:25.000 và tỷ lệ 1:10.000. - Thông tư số 20/2012/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ. - Thông tư số 15/2024/1TT- BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý. 6. Dự thảo Thông tư không có Thuyết minh gửi kèm, do vậy không có đủ cơ sở để góp ý các nội dung liên quan đến định biên, định mức, định mức thiết bị, dung cụ, vật liệu và năng lượng. 7. Về nội dung kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2000, đề nghị: - Rà soát, thống nhất trong toàn bộ dự thảo Thông tư về việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật sẽ được thực hiện cho cả 02 hiện tượng sạt lở đất và lũ quét, đảm bảo phù hợp với tiêu đề và mục đích xây dựng dự thảo Thông tư. - Rà soát, thống nhất trong toàn bộ dự thảo Thông tư các thuật ngữ “định mức kinh tế - kỹ thuật phân vùng cảnh báo nguy cơ, hiểm họa, rủi ro”, “định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ, hiểm họa, rủi ro”, “phân vùng cảnh báo nguy cơ”, “phân vùng nguy cơ”,…	5. Về căn cứ ban hành sẽ phải tuân thủ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các căn cứ để xây dựng dự thảo thông tư tuân thủ quy định Thông tư số 47/2026/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản pháp luật của Bộ Công Thương. 6. Tiếp thu góp ý của Quý Cục đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung thuyết minh gửi kèm theo quy định trong hồ sơ trình ban hành thông tư. 7. Tiếp thu góp ý của Quý Cục đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát thống nhất trong toàn bộ nội dung dự thảo thông tư các nội dung công việc để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tuân thủ đầy đủ theo đúng quy định kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 việc mở rộng các nội dung theo góp ý của Quý Cục nằm ngoài nội dung của quy định sẽ được bảo lưu để đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Nội dung công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất, đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:10.000 đã được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTNMT, do vậy đề nghị rà soát nội dung trên quy định tại dự thảo Thông tư cho phù hợp, thống nhất; nếu có điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế, cần ghi rõ trong Điều khoản chuyển tiếp. - Dự thảo Thông tư có các nội dung công việc chủ yếu đang tập chung về việc xác định hiện trạng, xác định phân vùng nguy cơ, đề nghị rà soát các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành. - Về nội dung công việc lập bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét còn khá sơ lược, đề nghị tham khảo việc đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đã được quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu, để nghị tham khảo khi dự thảo Thông tư để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật. 8. Một số góp ý chi tiết: a. Dự thảo Thông tư còn khá sơ sài về nội dung công việc cần thực hiện để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét. b. Đề nghị bổ sung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật việc lập bản đồ hiện trạng, phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro cho tổng hợp cả sạt lở đất và lũ quét. c. Đối với nội dung Phần I	8. Về góp ý chi tiết, đơn vị đã nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc bổ sung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật việc lập bản đồ hiện trạng, phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro cho tổng hợp cả sạt lở đất và lũ quét nhưng phải tuân thủ theo đúng nội dung của quy định kỹ thuật đã được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 để đảm bảo nguyên

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Mục 1.1: đề nghị rà soát, thống nhất các hạng mục trong công việc trong phạm vi điều chỉnh với các hạng mục công việc thực hiện trong dự thảo Thông tư; rà soát tránh trùng lặp thành phần "hiểm họa" tại mục 1.13 và 1.14. - Mục 2: đề nghị bổ sung hiện tượng lũ quét trong đối tượng áp dụng, đồng thời cần làm rõ dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật *chỉ áp dụng cho sạt lở đất do mưa lũ, dòng chảy hay bao gồm cả sạt lở đất ở bờ sông, bờ biển và sạt lở đất do hạn hán.* - Mục 5.1: Điều kiện tiêu chuẩn: đề nghị rà soát, bổ sung điều kiện tiêu chuẩn của công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro cho hiện tượng lũ quét. - Mục 5.2: Hệ số điều chỉnh chung so với điều kiện chuẩn: + Bảng số 01, bổ sung định nghĩa tên viết tắt của Mlđ, Mlđtt, Mlđtth, Mlđkt, Mlđpv,… + Bảng số 02 Phân vùng mức độ phức tạp về cấu trúc địa chất đề nghị bổ sung tiêu chí phân loại có cấu trúc địa chất "rất phức tạp"; chỉ rõ "mức độ phức tạp" của vùng, khu vực hoặc ranh giới hành chính cụ thể dựa theo đặc điểm địa mạo, vỏ phong hóa và địa chất; xem xét thay đổi chỉ tiêu "độ cao tuyệt đối" bằng "độ cao tương đối" trong việc phân loại mức độ phức tạp. + Bảng số 03 phân loại khó khăn do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết đề nghị rà soát, phân loại đặc điểm thời tiết của các tỉnh tương ứng với các vùng khí hậu cho phù hợp, bổ sung thêm các số liệu thống kê về các loại hình thiên tai, đặc trưng thời tiết,… để làm tăng tính khoa học trong việc phân loại khó khăn theo tỉnh.	tắc tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021. Theo đó nội dung Phần I là: *"Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000 được áp dụng đối với 11 hạng mục công việc sau:* *1.1. Công tác điều tra sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000;* *1.2. Công tác xây dựng mô hình ổn định sườn dốc đất, đá tỷ lệ 1:10.000;* *1.3. Công tác thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất tỷ lệ 1:10.000;* *1.4. Công tác thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét tỷ lệ 1:10.000;* *1.5. Công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa do sạt lở đất tỷ lệ 1:10.000;* *1.6. Công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa do lũ quét tỷ lệ 1:10.000;* *1.7. Công tác thành lập bản đồ phân vùng rủi ro do sạt lở đất; lũ quét tỷ lệ 1:10.000;* *1.8. Công tác điều tra sạt lở đất tỷ lệ 1:2.000;* *1.9. Công tác xây dựng mô hình ổn định sườn dốc đất, đá tỷ lệ 1:2.000;* *1.10. Công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa do sạt lở đất tỷ lệ 1:2.000;* *1.11. Công tác chuyển đổi số tài liệu nguyên thủy điều tra thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét."* - Mục 5.2: Hệ số điều chỉnh chung so với điều kiện chuẩn:

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Mục 6.2, 6.3 và 6.4: đề nghị rà soát, thống nhất với Bảng số 01 về ký hiệu ở bảng viết tắt và ký hiệu được sử dụng trong công thức. d. Đối với nội dung Phần II - Mục 1 và Mục 2 của Chương 1: đề nghị giới hạn cụ thể tai biến địa chất được thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chỉ gồm sạt lở đất do mưa lũ, dòng chảy và lũ quét cho phù hợp với tên dự thảo Thông tư; *đồng thời đề nghị quy định tách riêng định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác điều tra sạt lở đất do mưa lũ, dòng chảy và định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác điều tra lũ quét*. - Mục II của Chương 2 + Mục 2.1.1: nội dung công việc mới chỉ sơ bộ về "Thành phần dữ liệu phục vụ phân vùng nguy cơ" và chưa đúng với công tác chuẩn bị dữ liệu để thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét; đề nghị bổ sung nội dung công việc về "Thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ"; dự thảo có sự nhầm lẫn giữa sơ đồ và bản đồ, chưa xác định được cụ thể các yếu tố cần thiết phải chuẩn bị để lập bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét (không có yếu tố nhạy cảm trong phân vùng nguy cơ, cần quy định cụ thể việc xác định đầu vào cho từng loại bản đồ thành phần phân vùng nguy cơ sạt lở đất, bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét để xác định định mức cho phù hợp…)	+ Bảng số 01, đã biên tập lại và không sử dụng chữ viết tắt của Mlđ, Mlđtt, Mlđtth, Mlđkt, Mlđpv,…trong nội dung dự thảo. + Bảng số 02 và Bảng số 03 đã nghiên cứu hoàn thiện theo góp ý bổ sung chính xác tên của 34 tỉnh thành trong cả nước và phân loại mức độ khó khăn theo đặc điểm thời tiết đã được ban hành tại Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT… - Mục 6.2, 6.3 và 6.4: tiếp thu theo góp ý đơn vị đã rà soát, thống nhất về ký hiệu ở bảng viết tắt và ký hiệu được sử dụng trong toàn bộ nội dung dự thảo thông tư. d. Đối với nội dung Phần II đơn vị đã nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc để xây dựng thông tư định mức kinh tế - kỹ thuật cho 11 hạng mục công việc đảm bảo tuân thủ theo đúng nội dung kỹ thuật đã được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025. Đồng thời đã rà soát để trích dẫn chính xác các nội dung kỹ thuật được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 nêu trên để hoàn thiện nội dung 11 hạng mục công việc dự thảo thông tư theo quy định.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		+ Rà soát, chỉnh sửa lại các trích dẫn không có trong dự thảo như: Các thông số từ phân tích ảnh theo Khoản 2 Điều 12 Thông tư này, Các thông số từ địa hình theo Khoản 3 Điều 12 Thông tư này, Các thông số từ quá trình thu thập tài liệu và cập nhật số liệu điều tra theo khoản 1 Điều 12,… - Mục III Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000, đề nghị rà soát, tranh trùng lặp với lập bản đồ phân vùng nguy cơ (các loại bản đồ từ điểm b đến điểm đ là bản đồ thành phần phân vùng nguy cơ hay phân vùng hiểm họa, điểm e là thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ hay phân vùng hiểm họa,…) - Mục IV Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thành lập bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000. + Rà soát làm rõ và thống nhất khi nào sử dụng sơ đồ, khi nào sử dụng bản đồ, nếu sử dụng sơ đồ, đề nghị bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật cho bước chuyển từ sơ đồ sang bản đồ. + Đề nghị xác định cụ thể các bước xác định tính dễ bị tổn thương (các bước xác định các thành phần: tính nhạy cảm, khả năng chống chịu và các chỉ số tính toán tính dễ bị tổn thương). đ. Chương 3 Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra thành lập bản đồ hiện trạng, phân vùng hiểm họa do sạt lở đất, tỷ lệ 1:2.000. - Đối với tiêu đề chương: đề nghị rà soát, ghép với Chương IV, đồng thời bổ sung nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra thành lập bản đồ hiện trạng, phân vùng hiểm họa do lũ quét, tỷ lệ 1:2.000.	đ. Chương 3 Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra thành lập bản đồ hiện trạng, phân vùng hiểm họa do sạt lở đất, tỷ lệ 1:2.000 Các nội dung góp ý về tiêu đề chương và các nội dung chương, tiếp thu góp ý của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát và biên tập tên và các nội dung theo đúng tieu đề

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Đối với nội dung chương: bổ sung nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hiện trạng sạt lở đất, lũ quét. e. Chương 4 Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa do sạt lở đất, tỷ lệ 1:2.000, đề nghị rà soát, ghép với Chương III. - Mục II: bổ sung các yêu cầu cụ thể về thông tin đầu vào phục vụ việc thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét; bổ sung nội dung công việc cụ thể của công tác thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét. - Mục III: bổ sung các yêu cầu cụ thể về thông tin đầu vào phục vụ việc thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa sạt lở đất, lũ quét; rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung công việc cụ thể của công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa sạt lở đất, lũ quét cho phù hợp (không có yếu tố nhạy cảm trong phân vùng hiểm họa,…); bổ sung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa sạt do lũ quét. - Bổ sung nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét, tỷ lệ 1:2000.	và nội dung của quy định kỹ thuật đã được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025. e. Chương 4 Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác thành lập bản đồ phân vùng hiểm họa do sạt lở đất, tỷ lệ 1:2.000, đề nghị rà soát, ghép với Chương III Các nội dung góp ý về tiêu đề chương và các nội dung chương, tiếp thu góp ý của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát và biên tập tên và các nội dung theo đúng tieu đề và nội dung của quy định kỹ thuật đã được ban hành tại Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.
4	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai (Văn bản số 278/ĐĐ-ƯPKP ngày 28/4/2025)	Dự thảo "Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ lớn hơn" bao gồm các định mức về lao động, thiết bị, dụng cụ, vật liệu, năng lượng phục vụ lập bản đồ mang tính chất chuyên ngành. Do vậy, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai không có ý kiến đối với định mức kinh tế - kỹ thuật nêu trên.	Thống nhất
5	Viện Khoa học Địa chất và	1. Liên quan đến nội dung dự thảo Thông tư Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ	1. Thống nhất;

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Khoáng sản (Văn bản số 235/VĐCKS-KHĐTQT ngày 29/4/2025)	phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ lớn hơn. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản nhất trí với các nội dung thể hiện tại dự thảo Thông tư nêu trên. 2. Tuy nhiên, xem xét bổ sung một số nội dung: - Về "Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật": Xem xét, bổ sung các văn pháp lý làm cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (trang 3-4): Các quy chế, quy định liên quan, quy trình kỹ thuật công nghệ và hướng dẫn kỹ thuật thi công và an toàn lao động hiện hành. - Về "Định mức lao động": Đơn vị không gửi Thuyết minh xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật nên "Nội dung công việc" của các định mức công tác rất khó có ý kiến. - Rà soát lại các Văn bản áp dụng tại các trang 14, trang 18 và trang 23 không có cơ sở pháp lý nên các nội dung công việc áp dụng thiếu tin cậy. - Rà soát, sửa chữa lỗi chính tả, kỹ thuật còn hiện hữu trong dự thảo Thông tư nêu trên.	2. Tiếp thu ý kiến của Quý Viện, Đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản pháp lý, các quy định kỹ thuật đảm bảo việc trình ban hành thông tư tuân thủ theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 47/2026/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản pháp luật của Bộ Công Thương; Bổ sung thuyết minh xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong hồ sơ theo quy định; Rà soát, sửa chữa lỗi chính tả, kỹ thuật còn hiện hữu trong dự thảo Thông tư.
6	Bộ Tài chính (Văn bản số 6525/VĐCKS-KHĐTQT ngày 14/5/2025)	I. Các nội dung tham gia chung 1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành các Thông tư Ngày 10/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, trong đó: Quy định trách nhiệm của các Bộ, Cơ quan trung ương ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật, định chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công (Tại tiết b khoản 1 Điều 26), trình Thủ tướng Chính phủ ban hành	I. Các nội dung tham gia chung 1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành các Thông tư: Sạt lở đất và lũ quét là hai loại hình thiên tai nguy hiểm, có sức phá hoại lớn, thường xuyên xảy ra vào mùa mưa bão hàng năm tại các khu vực miền núi, trung du ở Việt Nam gây thiệt hại rất lớn đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Theo kết quả thống kê ngày 15-9-2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Thường trực Chính phủ về tình hình thiệt hại, cơn bão số 3 (Yagi) trải dài ở 26 tỉnh, thành phố ở toàn bộ miền Bắc và Thanh Hóa, kết hợp với tình trạng xả lũ ở thượng nguồn một số con sông lớn, đã gây ra mưa lớn kéo dài, ngập lụt, lũ ống,

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, Cơ quan trung ương; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích của Bộ, Cơ quan trung ướng theo quy định tại Điều 5 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ (tại tiết a khoản 1 Điều 26). Qua rà soát, danh mục các định mức kỹ thuật Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin ý kiến hiện không nêu cụ thể tại Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; danh mục dịch vụ công ích thực hiện đặt hàng, đấu thầu quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuyết minh cụ thể sự cần thiết ban hành các Thông tư nêu trên; đồng thời, thực hiện rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để đồng bộ các định mức kinh tế kỹ thuật hiện lấy ý kiến với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, danh mục dịch vụ công ích đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và đầy đủ khuôn khổ pháp lý để triển khai, thực hiện.	lũ quét, sạt lở đất đã gây thiệt hại về người: 337 người chết, mất tích (305 người chết, 32 người mất tích); 1.929 người bị thương. Tổng thiệt hại kinh tế ước tính ban đầu trên 64.286 tỷ đồng (Quảng Ninh 24.223 tỷ đồng; Hải Phòng 10.829 tỷ đồng; Lào Cai 5.908 tỷ đồng; Lào Cai (Yên Bái) 5.738 tỷ đồng; Phú Thọ (Hoà Bình) 1.065 tỷ đồng; Cao Bằng 880 tỷ đồng; Lạng Sơn 900 tỷ đồng; Tuyên Quang 1.302 tỷ đồng; Thái Nguyên 859 tỷ đồng; Bắc Ninh (Bắc Giang) 5.412 tỷ đồng; Phú Thọ 1.588 tỷ đồng; Hải Phòng (Hải Dương) 1.500 tỷ đồng; Hưng Yên 660 tỷ đồng; Bắc Ninh 1.000 tỷ đồng, Hưng Yên (Thái Bình) 450 tỷ đồng; Ninh Bình (Nam Định) 563 tỷ đồng;…). Để giảm thiểu được những thiệt hại do thiên tai gây ra, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam, giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, trong đó Tổng cục Khí tượng Thủy văn là cơ quan chủ trì. Ngày 07/3/2024 Bộ Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam. Thực hiện **Kết luận số 122-KL/ĐU ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng Ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường**, trong đó giao *"Cục Khí tượng Thủy văn chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tập trung điều tra, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin - cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét"*; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Địa chất Việt Nam (nay là Cục Địa chất và Khoáng sản

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Việt Nam) đã xây dựng *"Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam"*. Mục tiêu của Đề án là xây dựng bộ cơ sở dữ liệu, bản đồ cảnh báo nguy cơ sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam làm cơ sở phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sắp xếp lại dân cư đảm bảo ổn định, bền vững; nâng cao khả năng cảnh báo nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, phục vụ chỉ đạo sơ tán dân cư kịp thời, phòng, tránh, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Để có cơ sở phục vụ công tác lập dự toán, quản lý, thanh quyết toán trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ "Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam" nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-BNNMT ngày 03/02/2026 phê duyệt Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2026 - 2030, trong đó có nhiệm vụ: Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000. Do vậy, việc xây dựng trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nay là Bộ Công Thương) ban hành thông tư nêu trên là việc làm cần thiết và cấp bách hiện nay.
		2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuyết minh nội dung tính thử trong trường hợp áp dụng Thông tư với các nhiệm vụ đã hoàn thành, đảm bảo việc áp dụng các định mức mới không làm gia tăng áp lực lên ngân sách nhà nước, thuyết minh cụ thể việc ban hành quy định mới phù hợp nguyên tắc	2. Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung thuyết minh nội dung tính thử đơn giá đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật việc áp dụng các định mức mới không làm gia tăng áp lực lên ngân sách nhà nước phù hợp nguyên tắc tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: *"Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn"*. Đồng thời, thực hiện rà soát hồ sơ dự thảo các thông tư, đảm bảo phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	28/7/2021 của Quốc hội, đảm bảo phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
		3. Ngày 12/4/2025, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị Quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, theo đó đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sát nhập là 34 tỉnh, thành phố….Do đó, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát nội dung về danh mục tỉnh và các nội dung có liên quan quy định tại dự thảo Thông tư, bảo đảm phù hợp với chủ trương về xắp xếp đơn vị hành chính tại Nghị quyết nêu trên.	3. Tiếp thu ý kiến của Quý Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa nhất quán trong toàn bộ nội dung Dự thảo Thông tư và hồ sơ kèm theo về tên cáp tỉnh sau sát nhập là 34 tỉnh, thành phù hợp với Nghị Quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
		4. Đề nghị nghiên cứu theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa cho các đối tượng áp dụng; nghiên cứu áp dụng hình thức khoán, chỉ lập định mức cho các hạng mục lớn… bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.	4. Thống nhất với ý kiến của Quý Bộ, trong quá trình triển khai nhiệm vụ Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ phân cấp, phân quyền tối đa cho các đối tượng áp dụng; nghiên cứu áp dụng hình thức khoán, thi công các hạng mục lớn… bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.
		II. Nội dung tham gia cụ thể 1. Đề nghị không quy định những nội dung "hệ số khó khăn" do việc áp dụng hệ số khó khăn vào dự toán dẫn đến làm gia tăng kinh phí chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động; không đảm bảo việc thực hiện thống nhất việc chi trả tiền lương, tiền công theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ	II. Nội dung tham gia cụ thể: 1. Đề nghị không quy định những nội dung "hệ số khó khăn" đơn vị chủ trì xin bảo lưu, do tính chất đặc thù của nghành địa chất thi công ở vùng sâu vùng xa có mức độ khó khăn về điều kiện địa chất và giao thông rất khắc nghiệt nhưng không được hưởng phụ cấp ngành nghề; đồng thời nội dung này kế thừa các thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hiện

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có liên quan; đồng thời nội dung này chưa phù hợp quy định không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành trong điều kiện chưa áp dụng lương mới theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/05/2018 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. 2. Đề nghị rà soát đối tượng áp dụng, lý do: dự thảo các Thông tư xây dựng định mức lao động không phù hợp để áp dụng đối với các công chức (đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí tiền lương theo quy định).	có của ngành đang được áp dung hiện nay (không phải ban hành chính sách mới về chế độ, chính sách tiền lương). 2. Về đối tượng áp dụng đã được quy định tại điểm 2 Phần I Quy định chung, theo đó đối tượng áp dụng là: "cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000, phần đất liền", trong đó đã quy định trong thành phần lao động tham gia là các Điều tra viên và Công nhân các hạng, bậc mà không có thành phần lao động là "công chức" tham gia thực hiện đã tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.
7	Bộ Công Thương (Công văn số 3385/BCY-ATMT ngày 13/5/2025)	Thống nhất với dự thảo, không có ý kiến sửa đổi, bổ sung	Thống nhất
	Bộ Xây dựng (Công văn số 4812/BXD-KTQLXD ngày 10/6/2025)	1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ lớn hơn triển khai theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ tính chất, nội dung, yêu	1. Thống nhất với quan điểm của Quý Bộ, trên cơ sở ý kiến góp ý của các tổ chức và các đơn vị bộ ngành có liên quan, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nay là Bộ Công Thương) sẽ rà soát ban hành thông tư theo thẩm quyền.

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cầu theo quy định chuyên ngành của các công tác lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và tỷ lệ lớn hơn; ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và các địa phương, đơn vị có liên quan để xem xét, ban hành Thông tư theo thẩm quyền. 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu hướng dẫn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng để tránh chồng chéo trong việc áp dụng định mức khảo sát xây dựng được Bộ Xây dựng hướng dẫn tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024).	2. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiến hành rà soát "Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000" cho thấy đây là Thông tư quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000, do vậy, không có sự chồng chéo về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng so với Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024) là Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về định mức cho việc khảo sát xây dựng công trình.

LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG ★ CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM ★
LIÊN ĐOÀN ĐỊA CHẤT ĐÔNG BẮC

Nguyễn Văn Tưởng

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

Nguyễn Hữu Đồng